

Số: **367** /QĐ-BNN-PC

Hà Nội, ngày **29** tháng 01 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch đơn giản hóa TTHC trọng tâm năm 2015

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26/11/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010, Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Các đơn vị thuộc Bộ (để thực hiện);
- Công thông tin điện tử Bộ, Báo Nông nghiệp Việt Nam;
- Lưu: VT, PC (6).



KẾ HOẠCH ĐƠN GIẢN HÓA TTHC TRỌNG TÂM NĂM 2015
CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
(ban hành kèm theo Quyết định số **367** /QĐ-BNN-PC ngày **29** /01/2015
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)



I- MỤC TIÊU, CÁC NHIỆM VỤ, NỘI DUNG ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Mục tiêu

a) Đơn giản hóa và cắt giảm tối thiểu 25% chi phí tuân thủ đối với 03 nhóm thủ tục hành chính (TTHC), quy định liên quan (nhóm 1,2 và 3) nêu tại Khoản 2, Mục I của Kế hoạch.

b) 100% TTHC thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn đã ban hành được rà soát, sửa đổi theo yêu cầu của Chỉ thị 17/CT-TTg ngày 20/06/2014 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 5591/CT-BNN-PC ngày 15/07/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) 100% TTHC thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn của từng đơn vị trực thuộc Bộ được chuẩn hóa, kịp thời công bố, công khai trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ, trên website của đơn vị và niêm yết đồng bộ, thống nhất tại nơi tiếp nhận, giải quyết TTHC.

d) 100% dữ liệu về TTHC thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ phải được tổng hợp, quản lý, lưu giữ tại Vụ Pháp chế, Trung tâm Tin học Thống kê và ở từng đơn vị trực thuộc Bộ (đối với các TTHC thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của đơn vị), dễ dàng, thuận tiện trong khai thác, sử dụng.

2. Nhóm TTHC, quy định liên quan của Quyết định 08/QĐ-TTg

a) Nhóm TTHC, quy định liên quan đến xuất khẩu thủy sản từ giai đoạn nuôi trồng, khai thác, nhập khẩu nguyên liệu, chế biến đến xuất khẩu (Sau đây gọi là nhóm 1).

b) Nhóm TTHC, quy định liên quan đến sản xuất, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật trên cạn từ khi nuôi/sử dụng con giống đến phân phối, xuất khẩu (Sau đây gọi là nhóm 2).

c) Nhóm TTHC, quy định liên quan đến công nhận giống, sản phẩm, vật tư nông nghiệp mới, tiến bộ khoa học kỹ thuật từ khi sản xuất hoặc nhập khẩu để khảo nghiệm, thử nghiệm, phân tích đến khi công nhận (Sau đây gọi là nhóm 3).

d) Nhóm TTHC, quy định liên quan đến quản lý biên giới trong xuất cảnh, nhập cảnh tại cửa khẩu cảng biển và cửa khẩu biên giới đất liền (Sau đây gọi là nhóm 4, tham gia với Bộ Quốc phòng).

đ) Nhóm TTHC, quy định liên quan đến yêu cầu nộp bản sao giấy tờ có công chứng, chứng thực theo yêu cầu của Chỉ thị 17/CT-TTg ngày 20/06/2014 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 5591/CT-BNN-PC ngày 15/07/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

(Sau đây gọi là nhóm 5, tham gia với Bộ Tư pháp).

Việc phân công đơn vị chủ trì, tham gia các nhóm được thể hiện trong Phụ lục kèm theo.

3. Nhóm nhiệm vụ liên quan đến rà soát, chuẩn hóa và công khai TTHC

a) Rà soát, chuẩn hóa, công bố, công khai TTHC thuộc phạm vi, chức năng quản lý và thẩm quyền giải quyết của Bộ, của đơn vị trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ và trên website của đơn vị.

b) Niêm yết đầy đủ các TTHC được giải quyết tại nơi tiếp nhận, giải quyết TTHC (tại trụ sở chính của các đơn vị và nơi trực tiếp tiếp nhận, giải quyết TTHC của các tổ chức, bộ phận trực thuộc).

II. CÁC SẢN PHẨM

1. Danh mục TTHC kèm Bản kê chi tiết nội dung TTHC

- TTHC của nhóm 1, 2, 3 quy định tại Khoản 2, Mục I, Kế hoạch.
- TTHC nhóm 4 (gửi Bộ Quốc phòng), nhóm 5 (gửi Bộ Tư pháp).
- Tất cả TTHC thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của đơn vị.

2. Phương án đơn giản hóa

- Đối với nhóm TTHC 1, 2, 3 quy định tại Khoản 2, Mục I.
- TTHC nhóm 4 (gửi Bộ Quốc phòng), nhóm 5 (gửi Bộ Tư pháp).

3. Văn bản quy phạm pháp luật của Bộ theo thẩm quyền hoặc dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trình cấp có thẩm quyền ban hành để thực thi phương án đơn giản hóa đối với nhóm TTHC, quy định liên quan theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

4. Các TTHC đã được chuẩn hóa, công bố, công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, Cổng Thông tin điện tử của Bộ, trên website của đơn vị và niêm yết tại nơi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

5. Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện

- Chỉ thị 17/CT-TTg, Chỉ thị 5591/CT-BNN-PC.
- Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015.

III. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Thành lập Tổ công tác, nhóm chuyên gia

- Đối với các đơn vị có liên quan trực tiếp đến nhóm TTHC 1, 2, 3, 4 cử đại diện Lãnh đạo đơn vị tham gia Tổ công tác của Bộ, gửi danh sách về Vụ Pháp chế trước ngày 02/02/2015 để tổng hợp, trình Lãnh đạo Bộ ban hành Quyết định thành lập Tổ công tác.

- Các đơn vị thành lập Tổ công tác của đơn vị.

- Vụ Pháp chế đề xuất thành lập, cơ chế hoạt động của nhóm chuyên gia:

+ Hợp đồng từ ngoài Bộ;

+ Đề nghị Bộ biệt phái từ các đơn vị liên quan trong một khoảng thời gian.

2. Tổ chức Hội nghị, Hội thảo công bố Quyết định thành lập Tổ công tác, quán triệt yêu cầu, nội dung Kế hoạch của Chính phủ, Kế hoạch của Bộ.

3. Hoàn thành thống kê TTHC, quy định hành chính

- Các đơn vị có TTHC gửi kết quả thống kê danh mục, bảng kê chi tiết nội dung TTHC (bản giấy và file điện tử) về Vụ Pháp chế (Phòng Kiểm soát TTHC) trước ngày 02/03/2015.

- Các đơn vị có liên quan trực tiếp đến nhóm TTHC 1, 2, 3 và nhóm TTHC 5 (thuộc đối tượng của Chỉ thị 17/CT-TTg ngày 20/06/2014 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 5591/CT-BNN-PC ngày 15/07/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) gửi kết quả về Tổ công tác của Bộ trước ngày 02/03/2015.

- Các đơn vị có liên quan trực tiếp đến nhóm TTHC 4 gửi kết quả theo quy định của Quyết định 08/QĐ-TTg hoặc của Bộ chủ trì.

- Các đơn vị có TTHC hoàn thành việc lập danh mục, chuẩn hóa tên, nội dung tất cả các TTHC thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được giao trước ngày 31/03/2015.

4. Nghiên cứu, đề xuất phương án đơn giản hóa

a) Đối với các đơn vị trực thuộc Bộ: Hoàn thành nghiên cứu, đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC và gửi về đơn vị chủ trì trước ngày 15/04/2015 (đối với nhóm 5 là trước 15/03/2015), đơn vị chủ trì tổng hợp gửi Tổ công tác của Bộ trước ngày 30/04/2015.

b) Đối với Tổ công tác của Bộ

- Hệ thống hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan theo từng nhóm.

- Chủ động nghiên cứu, đề xuất phương án đơn giản hóa theo từng nhóm.

- Tổng hợp kết quả, phương án đơn giản hóa TTHC của các đơn vị

- Nghiên cứu, đánh giá kết quả, Phương án đơn giản hóa TTHC của các đơn vị.

- Làm việc, thống nhất với các đơn vị về danh mục, nội dung TTHC, kết quả, Phương án đơn giản hóa TTHC.

- Tổ chức một số Hội nghị, hội thảo về kết quả đơn giản hóa TTHC.

5. Tổ công tác của Bộ chủ động hoặc phối hợp lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương, các Hiệp hội, doanh nghiệp, đối tác về phương án đơn giản hóa TTHC trước ngày 30/06/2015.

6. Tổ công tác của Bộ hoàn thành dự thảo Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch và Phương án đơn giản hóa TTHC gửi Bộ Tư pháp xem xét, đánh giá trước ngày 31/07/2015.

Chỉnh lý, hoàn thiện Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch, dự thảo Quyết định kèm theo phương án đơn giản hóa TTHC trình của Thủ tướng Chính phủ trước ngày 30/09/2015.

7. Các đơn vị hoàn thành việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật để thực thi phương án đơn giản hóa TTHC để ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành, theo trình tự, thủ tục rút gọn trước ngày 31/12/2015.

8. Kịp thời xây dựng, ban hành Quyết định công bố TTHC, cập nhật cơ sở dữ liệu, niêm yết, công khai TTHC theo đúng quy định tại các Nghị định 63/2010/NĐ-CP, 48/2013/NĐ-CP của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

IV. KINH PHÍ TRIỂN KHAI

Vụ Pháp chế phối hợp Vụ Tài chính, Văn phòng Bộ xây dựng, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015 của Bộ trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt.

Các đơn vị xây dựng, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015 của đơn vị mình trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Ngoài ngân sách nhà nước, được huy động các nguồn lực tài chính khác theo quy định của pháp luật để hỗ trợ các hoạt động tại Kế hoạch.

V. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Vụ Pháp chế

- Xây dựng, trình ký, ban hành và đôn đốc thực hiện Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015 của Bộ.

- Dự thảo, trình Lãnh đạo Bộ ký, ban hành Quyết định thành lập Tổ công tác thực hiện Kế hoạch.

- Tổ chức các buổi Hội thảo, tập huấn, khảo sát phục vụ việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Xây dựng dự toán Kinh phí thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp cùng Văn phòng Bộ tổ chức các điều kiện hoạt động thuận tiện nhất cho thành viên Tổ công tác, nhóm chuyên gia.

- Thường trực Tổ công tác của Bộ.

- Báo cáo, đề xuất với Lãnh đạo Bộ khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích tốt hoặc chấn chỉnh các đơn vị không thực hiện nghiêm túc Kế hoạch của Chính phủ, của Bộ.

2. Các Tổng cục, Cục, Vụ có TTHC

- Cử đại diện Lãnh đạo tham gia Tổ công tác của Bộ.

- Thành lập Tổ công tác của đơn vị.

- Xây dựng, tổ chức thực hiện Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015 của đơn vị.

- Phối hợp, tham gia các nội dung do Tổ công tác của Bộ phân công hoặc yêu cầu.

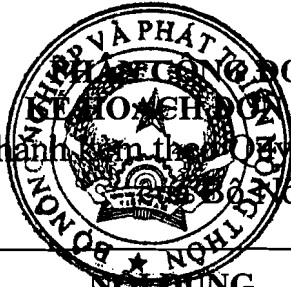
- Thực hiện việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật để thực thi phương án đơn giản hóa TTHC để trình cơ quan có thẩm quyền ban hành, theo trình tự, thủ tục rút gọn.

3. Các đơn vị liên quan

Các đơn vị khác căn cứ nội dung Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015 của Bộ để tham gia các nội dung liên quan./.

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT





PHỤ LỤC
ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ, THAM GIA THỰC HIỆN
GIẢI QUYẾT TTHC TRONG TÂM NĂM 2015
(ban hành kèm theo Quyết định số **367** /QĐ-BNN-PC ngày **29** /01/2015
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

ST	NỘI DUNG	CƠ QUAN THỰC HIỆN	
		CHỦ TRÌ	THAM GIA
I	NHÓM TTHC, QUY ĐỊNH LIÊN QUAN DO BỘ NÔNG NGHIỆP & PTNT CHỦ TRÌ		
1	Nhóm TTHC, quy định liên quan đến xuất khẩu thủy sản từ giai đoạn nuôi trồng, khai thác, nhập khẩu nguyên liệu, chế biến đến xuất khẩu	- Tổng cục Thủy sản	- Cục Q. lý chất lượng NLS TS - Cục Chế biến NLTS & NM - Cục Thú y - Vụ Khoa học CN & MT - Các Bộ, tổ chức khác theo QĐ 08/QĐ-TTg
2	Nhóm TTHC, quy định liên quan đến sản xuất, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật trên cạn từ khi nuôi/sử dụng con giống đến phân phối, xuất khẩu	- Cục Chăn nuôi	- Cục Q. lý chất lượng NLS TS - Cục Chế biến NLTS & NM - Cục Thú y - Vụ Khoa học CN & MT - Các Bộ, tổ chức khác theo QĐ 08/QĐ-TTg
3	Nhóm TTHC, quy định liên quan đến công nhận giống, sản phẩm vật tư nông nghiệp mới, tiến bộ KHKT từ khi sản xuất hoặc nhập khẩu để khảo nghiệm, thử nghiệm, phân tích đến khi công nhận	- Vụ Khoa học CN và MT	- TC Lâm nghiệp - TC. Thủy sản - Cục Trồng trọt - Cục Chăn nuôi - Cục Thú y - Cục Bảo vệ thực vật - Các Bộ, tổ chức khác theo QĐ 08/QĐ-TTg
II	NHÓM TTHC, QUY ĐỊNH LIÊN QUAN DO BỘ NÔNG NGHIỆP & PTNT PHỐI HỢP		
1	Nhóm TTHC, quy định liên quan đến quản lý biên giới trong xuất cảnh, nhập cảnh tại cửa khẩu cảng biển và cửa khẩu biên giới đất liền	- Vụ Tổ chức Cán bộ	- Các Cục đăng ký thực hiện Hải quan một cửa điện tử
2	Nhóm TTHC, quy định liên quan đến yêu cầu nộp bản sao giấy tờ có chứng thực	- Vụ Pháp chế	- Tất cả các Tổng cục, Cục, Vụ có TTHC
III	NHÓM NHIỆM VỤ LIÊN QUAN ĐẾN RÀ SOÁT, CHUẨN HÓA VÀ CÔNG KHAI TTHC		
1	Rà soát, chuẩn hóa, công khai TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý và thẩm quyền giải quyết của Bộ trên Cơ sở DL QG về TTHC, Cổng Thông tin điện tử của Bộ, Website của đơn vị.	- Vụ Pháp chế, TT. Tin học và T. Kế - Tất cả các T. cục Cục, Vụ có TTHC	- Tất cả các T. cục, Cục, Vụ có TTHC - Các đơn vị trực thuộc các T. cục, Cục
2	Niên yết đầy đủ các TTHC được giải quyết tại nơi tiếp nhận, giải quyết TTHC	- Tất cả các T. cục Cục, Vụ có TTHC	- Các đơn vị trực thuộc các T. cục, Cục